

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HSST

Ngày 05/7/2019.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quốc Hoàng; Ông Vũ Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 19/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Quốc Ch, Sinh ngày 29/9/1996 tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Giàng Cài, xã Nậm Lành, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Đỗ Trung Hiếu, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1969.

Vợ, Con: Chưa.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. (Có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1982.

Trú tại: Tổ 2, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đặng Xuân L, sinh năm 1959. (Có mặt)

2. Anh Đặng Trường L1, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Đều trú tại: Bản Chao Hạ 1, xã Nghĩa Lợi, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

3. Chị Cầm Thị H, sinh năm 2002.

Trú tại: Thôn Nà Làng, xã Nghĩa Lợi, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. (Có mặt)

4. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ 2, phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đỗ Quốc Ch bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 03/5/2019 Đỗ Quốc Ch, sinh năm 1996, trú tại thôn Giàng Cài, xã Nậm Lành, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái cùng bạn gái là Cẩm Thị H, sinh ngày 13/11/2002 đến thuê phòng nghỉ 302, nhà nghỉ Cu Mít ở bản Chao Hạ 1, xã Nghĩa Lợi, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái để ở, trong thời gian ăn ngủ tại đây, Ch đã chi tiêu hết số tiền mang theo. Ngày 16/5/2019 ông Đăng Xuân L, sinh năm 1959 là lễ tân, quản lý nhà nghỉ yêu cầu Ch thanh toán tiền phòng nghỉ, Ch đã đi hỏi vay nhiều người nhưng đều không vay được tiền. Khoảng 16 giờ ngày 16/5/2019 Đỗ Quốc Ch đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đen, BKS 21K1-308.12 của ông L tiếp tục đi hỏi vay tiền người quen, nhưng không vay được. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày Ch điều khiển xe mô tô trên đoạn đường Nguyễn Thị Minh Khai, thuộc tổ 7, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ thì phát hiện chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1982, trú tại tổ 2, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ đang điều khiển xe mô tô chở con gái là Kim Phương Linh, sinh năm 2017 đi cùng chiều phía trước xe của Ch, tay trái chị M đang cầm 01 ví giả da, bên trong có khoảng 2.742.000đ và một số giấy tờ tùy thân. Thấy sơ hở, Ch nảy sinh ý định chiếm đoạt, Ch điều khiển xe áp sát phía bên trái xe mô tô của chị M, rồi dùng tay phải giật chiếc ví tiền của chị M và điều khiển xe bỏ chạy về cầu treo suối Đồi, núi bản Sà Rèn, xã Nghĩa Lợi, thị xã Nghĩa Lộ với bản Viêng, xã Sơn A, huyện Văn Chấn mở ví lấy toàn bộ số tiền bên trong và vứt chiếc ví cùng số giấy tờ tùy thân của chị M xuống lòng suối. Số tiền cướp được của chị Nguyễn Thị Ngọc M, Đỗ Quốc Ch đã trả tiền phòng nghỉ 700.000đ; cước điện thoại trước đó Ch mang đi cầm cố 1.030.000đ; mua sữa, mua cơm rang 225.000đ; mua xăng 70.000đ; cho Cẩm Thị H 217.000đ; chi tiêu một số khoản khác, nhưng Ch không nhớ hết 500.000đ.

Ngày 17/6/2019 Đỗ Quốc Ch bị bắt, tại Cơ quan điều tra Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ chiếc xe mô tô mà Ch dùng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản. thu giữ chiếc ví tại lòng suối Thia, gần nơi Ch đã vứt, thu giữ lại 1.947.000đ mà Ch đã chi tiêu.

Tại bản kết luận giám định số: 12/KLGĐ ngày 04/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: Số tiền 1.947.000đ mà Cơ quan điều tra thu giữ đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-NL, ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố Đỗ Quốc Ch về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố, đồng thời đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc Ch phạm tội cướp giật tài sản. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc Ch từ 3 (Ba) năm đến 4 (Bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án (Anh Đặng Trường L1) vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có lời khai đã nhận 1.030.000đ do gia đình bị cáo bồi thường. Do đó anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đen, BKS 21K1-308.12 của anh Đặng Trường L1, anh L1 giao cho bố để là ông Đặng Xuân L quản lý, sử dụng; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Nguyễn Thị Ngọc M; 01 chiếc ví giả da màu tím và 1.947.000đ. Đây là tài sản hợp pháp của Đặng Trường L và chị Nguyễn Thị Ngọc M, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L1 và chị M quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quốc Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY, màu trắng. Đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo

- Tịch thu tiêu hủy 08 (Tám) vỏ phong bì thư đã dùng để niêm phong vật chứng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đỗ Quốc Ch không có tranh luận gì, bị cáo rất ân hận về việc làm sai trái của mình chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử;

Hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo Đỗ Quốc Ch ở tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ đã thu giữ đ- ọc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, Ch điều khiển xe mô tô trên đoạn đường Nguyễn Thị Minh Khai, thuộc tổ 7, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ thì phát hiện chị Nguyễn

Thị Ngọc M, sinh năm 1982, trú tại tổ 2, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ đang điều khiển xe mô tô chở con gái là Kim Phương Linh, sinh năm 2017 đi cùng chiều phía trước xe của Ch, tay trái chị M đang cầm 01 ví giả da, bên trong có khoảng 2.742.000đ và một số giấy tờ tùy thân. Thấy sơ hở, Ch nảy sinh ý định chiếm đoạt, Ch điều khiển xe áp sát phía bên trái xe mô tô của chị M, rồi dùng tay phải giật chiếc ví tiền của chị M một cách công khai và điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát về cầu treo suối Đồi, núi bản Sà Rèn, xã Nghĩa Lợi, thị xã Nghĩa Lộ với bản Viêng, xã Sơn A, huyện Văn Chấn mở ví lấy toàn bộ số tiền bên trong và vứt chiếc ví cùng số giấy tờ tùy thân của chị M xuống lòng suối. Số tiền cướp được của chị Nguyễn Thị Ngọc M, Đỗ Quốc Ch đã trả tiền phòng nghỉ 700.000đ; cuộc điện thoại trước đó Ch mang đi cầm cố 1.030.000đ; mua sữa, mua cơm rang 225.000đ; mua săng 70.000đ; cho Cẩm Thị H 217.000đ; chi tiêu một số khoản khác, nhưng Ch không nhớ hết 500.000đ.

Xét thấy Đỗ Quốc Ch là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức được việc cướp giật tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, để có tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo dùng phương tiện mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ để đi cướp giật, có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của chị M và cháu Linh. Từ những hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết tăng nặng định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Đúng nh- nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể đ- ợc pháp luật bảo vệ, gây ảnh h- ưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh tại địa ph- ơng, gây hoang mang lo lắng trong việc quản lý tài sản của nhân dân, nên cần xử lý nghiêm minh mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung.

Về nhân thân người phạm tội: Đỗ Quốc Ch là người chưa có tiền án, tiền sự thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ rõ ràng về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo có tác động đến gia đình bồi thường cho người có quyền lợi liên quan đến vụ án (Anh Nguyễn Văn Th). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn phải bị phạt tiền, nh- ng do hoàn cảnh của bị cáo là ng- ời không có tài sản, không có việc làm, sống phụ thuộc gia đình và không có điều kiện để thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án (Anh Đặng Trường L1) vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có lời khai không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có lời khai đã nhận 1.030.000đ do gia đình bị cáo bồi thường. Do đó anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn đen, BKS 21K1- 308.12 của anh Đặng Trường L1, anh L1 giao cho bố đẻ là ông Đặng Xuân L quản lý, sử dụng; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Nguyễn Thị Ngọc M; 01 chiếc ví giả da màu tím và 1.947.000đ. Đây là tài sản hợp pháp của Đặng Trường L1 và chị Nguyễn Thị Ngọc M, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L1 và chị M quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật. Được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quốc Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY, màu trắng. Đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo

- Tịch thu tiêu hủy 08 (Tám) vỏ phong bì thư đã dùng để niêm phong vật chứng.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Quốc Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với ông Đặng Xuân L là người cho Đỗ Quốc Ch mượn chiếc xe mô tô BKS21K1-308.12, sau đó Chiến dùng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản; Chị Cầm Thị H là người ở cùng Ch tại nhà nghỉ Cu Mít và được Ch cho 217.000đ do phạm tội mà có, nhưng ông L và chị H không biết Ch sử dụng mô tô làm phương tiện phạm tội, không biết Ch thực hiện hành vi phạm tội. Nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Quốc Ch phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc Ch 3 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/5/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quốc Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY, màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy 08 (Tám) vỏ phong bì thư đã dùng để niêm phong vật chứng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Quốc Ch phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Ng-ời có quyền lợi liên quan đến vụ án (Ông Đặng Xuân L và chị Cẩm Thị H) có quyền kháng cáo bản án phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ng-ời có quyền lợi liên quan đến vụ án (Anh Đặng Trường L1; anh Nguyễn Văn Th) có quyền kháng cáo bản án phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Tr-ởng hợp bản án, quyết định đ-ợc thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành an dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- THA phạt tù;
- CCTHADS thị xã Nghĩa Lộ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Công an TX Nghĩa Lộ;
- Người có QLLQĐVA;
- Sơ Tư pháp; Chi cục thuế;
- L- u HS.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Anh